

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST  
Ngày: 18/8/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Văn Chính.

Bà Phạm Thị Sinh.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/HSST ngày 23/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc H** (tên gọi khác: Nguyễn Văn H), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1962 tại thành phố C, tỉnh C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 18, phường S, thành phố C, tỉnh C1; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/10; con ông Nguyễn Ngọc Ch (đã chết) và bà Phan Thị N; có vợ là Vũ Thị Ch1 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 03/4/2020, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sầm Văn K – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, tổ công tác của Công an phường Ph, thành phố B đang tuần tra tại khu vực tổ 7, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Nguyễn Ngọc H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra phát hiện và tạm giữ: 01 (một) túi nilon màu hồng rơi ra từ

trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Ngọc H xuống mặt đường, bên trong có 02 (hai) gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều có một lớp nilon trong suốt và 04 (bốn) gói nhựa màu trắng được dán kín hai đầu chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Ngọc H tại tổ 7, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Nguyễn Ngọc H khai nhận: 08 (tám) gói nhựa màu trắng được dán kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng cơ quan Công an đã thu giữ trong quá trình kiểm tra H tối ngày 24/3/2020 là ma túy loại Heroine của H tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy này là do H mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần cổng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân thành phố B thuộc tổ 7, phường Ph, thành phố B với giá 800.000 đồng vào khoảng 19 giờ ngày 24/3/2020. Sau khi mua được ma túy, H cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ quay về nhà. Khi đi bộ đến khu vực trước cổng Công ty cổ phần Kh (cách vị trí H vừa mua ma túy khoảng hơn 100 mét) thì bị Công an phường Ph tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, Hùng đã bỏ số ma túy vừa mua được từ trong lòng bàn tay trái của mình xuống mặt đường.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc H trong 08 (tám) gói nhựa có tổng khối lượng là 0,56 gam niêm phong vào phong bì M1, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì M2.

Tại bản kết luận giám định số 62/KTHS-MT ngày 04/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,56g (không phải năm sáu gam).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSTPBK ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

.....

*c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Tại phiên tòa:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T62 và dòng chữ “Vụ: Nguyễn Ngọc H (1962) tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu M2 và dòng chữ “Túi nilon và giấy gói cũ thu giữ ngày 24/3/2020 lưu hồ sơ”. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen bên trong điện thoại có lắp 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 0866489150 và 0704191740.

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

\* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người có công với cách mạng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố để được tặng Huân chương nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 (một) điện thoại di động và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

\* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất, hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:** Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, tại khu vực tổ 7, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an phường Ph, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Ngọc H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,56 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là thương binh loại A có công với cách mạng, có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T62 và dòng chữ “Vụ: Nguyễn Ngọc H (1962) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu M2 và dòng chữ “Túi nilon và giấy gói cũ thu giữ ngày 24/3/2020 lưu hồ sơ”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Ngọc H. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen, số IMEL 354083094452545 và số IMEL2: 354083094452552, bên trong điện thoại có lắp 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 0866489150 và 0704191740 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

\* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H, do H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

\* Về án phí: Bị cáo là người có công với cách mạng và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T62 và dòng chữ “Vụ: Nguyễn Ngọc H (1962) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu M2 và dòng chữ “Túi nilon và giấy gói cũ thu giữ ngày 24/3/2020 lưu hồ sơ”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Ngọc H. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen, số IMEL 354083094452545 và số IMEL2: 354083094452552, bên trong điện thoại có lắp 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 0866489150 và 0704191740.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**Thâm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Dương**